CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03/BB-CX

BIÊN BẨN KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG NHẬN UỶ THÁC CHO VAY TẠI XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẨN MY AN

Thực hiện Kế hoạch ngày 2) tháng 4 năm 2019 về việc kiểm tra giám sát hoạt động dịch vụ nhận uỷ thác cho vay với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH). Hôm nay, ngày 5 tháng 8 năm 2019, tại UBND xã (phường, thị trấn) trấn, huyện (quận, TP, thị xã) 3 NH Sốn chúng tôi gồm:

bán Phuldy Muj An, huyện (c	ղuận, TP, thị xã) С № Н	Son chúng	g tôi gồm:
1. Đoàn kiểm tra:			
- Ông/Bà: LE Xuanth	and Chức vụ: P. Bi	Thu Đơn vị:	DTW Quan
	Chức vụ:		
2. Hội Đơas TV P. Ny	Apple xã (phường, thị tr	rấn)	
- Ông/Bà: Tang Thi Lon	n phương Chức vụ: P. B. T.	hu' Đơn vị:	Doan Philorg
	Chức vụ:		
3. Thành phần khác:			
- Ông/Bà: Nguyễn Thi And	Sudny Chức vụ: P. Gan	ndéc Đơn vị:	NHCS Quar
	Chức vụ:		
	ệc thực hiện các nội dung ợp đồng uỷ nhiệm của Tổ		
KẾT QUẢ KIỂM TRA:			
I. TÌNH HÌNH VỐN VAY I	DO HỘI ĐOẠN TV X	KÃ (PHƯỜNG, T	Tr) QUẢN LÝ
Tại thời điểm tháng8	năm 2019		
 Tổng số tổ TK&VV do 	Hội quản lý: 5	Γổ.	
- Tổng số hộ vay vốn th hộ vay là Hội	uộc các tổ TK&VV do Họi viên hội	ội quản lý 196	hộ. Trong đó
Tên chương trình		No quá han	Tỷ lê NOH

Tên chương trình cho vay	Du nợ (tr.đ)	Nợ quá hạn (tr. đ)	Tỷ lệ NQH (%)
Cho vay hộ nghèo	60134,000	16,434,000	17.27
Cho vay HSSV	480,321,000	22,621000	5.75

Tên chương trình cho vay	Dư nợ (tr.đ)	Nợ quá hạn (tr. đ)	Tỷ lệ NQH (%)
Cho vay NSVSMT			
Cho vay GQVL	5,359,400,000		
Cho vay hộ cận nghèo	208743,000	24,7 43,000	11 85
Cho vay hộ mới thoát nghèo	191,000,000		- Committee of the Comm
Cho vay Hộ SXKD vùng KK	12,72,000,000		
Cho vay XKLĐ			
Cho vay hộ ĐB DTTS ĐBKK			
Cho vay dự án PT lâm nghiệp			
Cho vay khác	30,000,000		
"Cho Vay NOXH	921,000,000		
Cộng	7,250,898,000	62,798,080	0,88

II. GHI CHÉP, LƯU GIỮ SỐ SÁCH, CHỨNG TỪ TẠI HỘI ���� Xà (PHƯỜNG, TTr).

Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1. Hợp đồng UT giữa NHCSXH với Hội ĐĩN Phương nưy Am	X		
2. Hợp đồng ủy nhiệm giữa NHCSXH với các tổ TK&VV	X		
3. Sổ theo dõi tình hình nhận uỷ thác của xã (Sổ này NHCSXH không cấp, do Hội tự xây dựng để theo dõi)	×		
- Tình hình dư nợ (từng c/trình) bị chiếm dụng		×	
- Thông tin về số tổ TK&VV chiếm dụng		×	
 Thông tin về kết quả số hộ vay vốn đã thoát nghèo 			
4. Sổ họp/giao ban về quản lý nguồn vốn của xã	X		
5. Công tác kiểm tra giám sát:			
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra	V		
- Biên bản KT các tổ TK&VV (mẫu 16/TD) năm 2019	4		
- Phiếu kiểm tra SDV định kỳ (5 hộ/tổ)	X	3	
- Phiếu kiểm tra SDV trong vòng 30 ngày	×		
6. Có quy định/quy chế sử dụng nguồn phí ủy thác			
7. Sổ theo dõi nhận và sử dụng nguồn phí ủy thác cấp xã			
- Sổ được ghi chép, cập nhật đầy đủ, kịp thời			

Nội dung		Không	Ghi chú
- Các khoản chi theo đúng quy định			
8. Các công văn chỉ đạo của Hội DTV tỉnh/huyện và NHCSXH	×		
Lưu đầy đủ các công văn (đối chiếu với huyện và tỉnh)			***************************************

Lưu ý: Từng nội dung đánh dấu vào cột có/ không theo kết quả kiểm tra, nếu cần giải thích thêm ghi vào cột ghi chú. Ghi rõ số lượng đối với nội dung 2,4.

III. TỔNG HỢP VIỆC LƯU GIỮ SỐ SÁCH, CHỨNG TỪ VÀ CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN TẠI CÁC TỔ TIẾT KIỆM & VAY VỚN ĐOÀN ĐÃ KIỂM TRA

* Số Tổ TK &VV được kiểm tra: (kèm theo các biên bản kiểm tra tổ TK&VV mẫu 16/TD)

Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1. Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (Mẫu 03/TD)	K		
2. Biên bản họp thành lập tổ TK&VV: Mẫu 10A/TD	1 x		
B/bản họp kiện toàn t/viên BQL tổ TK&VV: Mẫu 10B/TD	,		
Các B/bản họp tổ TK&VV có nội dung khác: Mẫu 10C/TD			
3. Hợp đồng UN giữa NHCSXH - tổ TK&VV (Mẫu 11/TD)	×		
4. Bảng kê các khoản thu (Mẫu 12/TD) kèm phiếu thu tiền của NHCSXH		-	
5. Bảng kê lãi phải thu và lãi thực thu (Mẫu 13/TD)	a		
- Cập nhật đúng, kịp thời			
- Có đủ chữ ký người nộp			
- Ghi chép đầy đủ các mục thông tin			
6. Biên lai thu lãi (chưa thu được tiền)	- 7		
7. Thông báo danh sách chuyển nợ quá hạn (Mẫu 14/TD)			
8. Biên bản kiểm tra hoạt động của Tổ TK&VV (Mẫu $16/\mathrm{TD}$) – nếu đã được kiểm tra trước đó			
9. Thông báo xử lý nợ bị rủi ro (nếu có)			
10. Biên bản họp tổ	X		
- Có sổ ghi biên bản họp tổ không?			
- Sổ được ghi chép hàng tháng/quý	9		
- Nội dung họp được ghi chép đầy đủ trong sổ	X	***************************************	

Lưu ý: Từng nội dung đánh dấu vào cột có/ không theo kết quả kiểm tra, nếu cần giải thích thêm (số còn thiếu, thiếu bao nhiêu hay bao nhiêu tổ thiếu...) ghi vào cột ghi chú.

IV. THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TRONG QUY TRÌNH CHO VAY VỐN ỦY THÁC CỦA HỘI CẤP XÃ

Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1. Công tác tuyên truyền, vân đông			

Nội dung	Có	Không	Ghi chú
- Thực hiện tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi	V		
 Vận động thành lập tổ TK&VV theo đúng Quyết định số 15/QĐ-HĐQT 	V		
 Vận động, đôn đốc BQL tổ TK&VV tham dự đầy đủ các phiên giao dịch của NHCSXH; hướng dẫn tổ viên tổ TK&VV thực hiện giao dịch với NHCSXH. 	ø.		
- Vận động tổ viên chấp hành quy ước hoạt động của tổ, thực hành tiết kiệm; giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, thực hiện trả nợ, trả lãi đúng kỳ hạn đã cam kết với ngân hàng.	√		
 Vận động khuyến khích các tổ viên tổ TK&VV tham gia các hoạt động khác của NHCSXH. 			
- Tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với NHCSXH tập huấn nghiệp vụ ủy thác cho cán bộ Hội đoàn thể cấp xã và BQL tổ TK&VV.	q		
 Hướng dẫn thành lập tổ, tổ chức họp tổ lần đầu, bầu BQL tổ, XD quy ước, bình xét công khai các hộ có nhu cầu và đầy đủ điều kiện. 	K		
 Nhận và thông báo kết quả phê duyệt danh sách hộ gia đình được vay vốn cho tổ TK&VV để thông báo đến từng hộ gia đình 	×		
2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ TK&VV, Ban quản lý tổ và tổ viên tổ TK&VV			
a) Giám sát toàn bộ quá trình hoạt động của tổ TK&VV theo đúng Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 15/QĐ-HĐQT	X		
 b) Giám sát và đôn đốc BQL tổ thực hiện đúng các nhiệm vụ theo hợp đồng ủy nhiệm đã ký. 			
c) Thực hiện kiểm tra việc sử dụng vốn vay của 100% món vay mới trong vòng 30 ngày kể từ khi NHCSXH giải ngân	~		
d) Đôn đốc BQL tổ TK&VV giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, trả nợ, trả lãi, thực hành tiết kiệm của tổ viên	r		
đ) Giám sát các phiên giao dịch, các hoạt động giao dịch của NHCSXH tại xã; giám sát, bảo quản các nội dung công khai của NHCSXH tại điểm giao dịch xã. Giám sát các hoạt động của NHCSXH tại hộ vay vốn, tổ TK&VV	V		
e) Thông báo kịp thời cho NHCSXH về các trường hợp sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân chủ quan, khách quan, để có biệp pháp xử lý thích hợp			
g) Phối hợp với NHCSXH và chính quyền địa phương xử lý các trường hợp chây ỳ, nợ quá hạn, người vay bỏ đi khỏi nơi cư trú, tham gia tổ đôn đốc thu hồi nợ tại xã?			
h) Phối hợp với NHCSXH thực hiện đánh giá chất lượng			

Nội dung	Có	Không	Ghi chú
hoạt động tổ TK&VV thực hiện các giải pháp củng cố, kiện			11 11 12
toàn hoạt động của tổ TK&VV			

Qua kiểm tra tạ			
	Tổ TK&VV do Hội quả	n lý	
/	khách hàng		
Đoàn có đánh g	iá, nhận xét như sau:		
1. Các ưu điểm:			
		r	
,			
các hã có nã c Luise dia ch	má han da di khá		
các hã có nã c a tuổc trạ ch pất số tố trưa	nuá handa di khó Ligtó'TK&VV Vánc		
Các hã có nà c a dubic dia ch a a sá sá sá strua a vay vá Thus r	juá handa di khô hg Tá'TK 2, VV Vánc 12 dai fá		
Các hã có nà c a dubic dia ch a a sá sá sá strua a vay vá Thus r	juá handa di khô hg Tá'TK 2, VV Vánc 12 dai fá		
Các hã có nà c a dubic dia ch a a sá sá sá strua a vay vá Thus r	juá handa di khô hg Tá'TK 2, VV Vánc 12 dai fá		
Các hã có nà c a duBc dia ch nãt sã tã trua de vay vá Thus r	juá handa di khô hg Tá'TK 2, VV Vánc 12 dai fá		
a dube dia ch	juá handa di khô hg Tá'TK 2, VV Vánc 12 dai fá		

báo cáo kết quả:	huyện/quận thực hiện xong các kiến nghị vo
Kèm theo biên bản này là cá số:đoàn đã	ic Biên bản kiểm tra hoạt động Tổ TK&VV kiểm tra.
Biên bản được lập thành 05 bản huyện và tỉnh lưu 1 bản ở mỗi cấp, Đoà nhất trí thông qua.	(Gửi NHCSXH huyện 1 bản, Hội xân kiểm tra lưu 1 bản) đọc cho các thành viên cùn
Trưởng đoàn kiểm tra	TM. Hội phường (Ký tên, đóng dấu)
BCH	mul
Le xuan shark	Tang Thi Loan phương